

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2025/HSST.

Ngày: 22 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh;

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lầu A Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2025/HSST, ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1988 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã Chiềng Ly (nay là tiểu khu T, thị trấn T), huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn C, sinh năm: 1953 và bà Lò Thị B, sinh năm: 1955; bị cáo có vợ: Tòng Thị Y, sinh năm: 1993 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022 tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/12/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024, tại khu vực bản C, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

01 gói giấy màu trắng, bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine (Lò Văn T khai là Heroine), có khối lượng 0,14 gam, trích rút toàn bộ 0,14 gam ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp trộn lẫn (Lò Văn T khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 0,09 gam, trích

toàn bộ 0,09 gam, ký hiệu T2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đựng vào trong một phong bì bằng giấy có viền xanh đỏ rồi dán kín, tại mép dán phong bì đóng 02 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để lưu hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 41/KL-KTHS, ngày 20/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine và 0,09 gam loại Methamphetamine”. Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/12/2024, Lò Văn T đi xe buýt một mình từ nhà xuống khu vực bản C, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Lò Văn T gặp và hỏi mua được một người đàn ông dân tộc Thái (Lò Văn T không biết tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy, được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có một ít Heroine và 01 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lò Văn T cầm gói ma túy bên tay trái đi bộ được khoảng 200 mét thuộc khu vực bản C, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lò Văn T về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo Lò Văn T: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa Lò Văn T thừa nhận: Ngày 16/12/2024, Lò Văn T bị phát hiện và bắt quả tang cất giữ trái phép trong người 0,09 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và 0,14 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Tổng hai chất ma túy là 0,23 gam tại khu vực bản C, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lò Văn T mục đích để sử dụng cho bản thân là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lường Văn Chính được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, là nhân thân tốt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về nguồn gốc số ma túy, Lò Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái, tại khu vực bản C, xã TL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 200.000 đồng vào ngày 16/12/2024. Do Lò Văn T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy cho Lò Văn T ở đâu. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không điều tra xử lý là có căn cứ.

[5]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn T phải chịu toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn T phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 4 năm 2025)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Công an tỉnh;
- THA hình sự tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hương

